TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư

Ông Lê Doãn Giới

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2025, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/01/2022. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu cho đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nhiều lần anh T xúc phạm đến chị H. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 09/6/2023. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T và chị Đỗ Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình

thường cho đến tháng 6/2024 thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, anh T không hòa giải được nên dẫn đến vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 6/2024, chị H đưa con về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân, anh T có đến nói chị H về nói chuyện với mẹ anh để vợ chồng về đoàn tụ nhưng sau đó chị H không về. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý do con còn quá nhỏ.

Về con: Vợ chồng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 09/6/2023. Nếu phải ly hôn, anh T xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 13/3/2025, chị H và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Thanh ngày 12/01/2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn gì không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được. Từ tháng 8/2024 đến nay chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, không sống cùng anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thị An N cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh T có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mỗi người đưa ra là khác nhau nhưng thực tế anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T xin được đoàn tụ vì lý do con đang còn nhỏ là không thuyết phục nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 09/6/2023. Cả chị H và anh T đều xin được trực tiếp nuôi con, cháu Nguyễn Thị An N dưới 36 tháng tuổi và từ khi vợ chồng sống ly thân cháu đều ở với mẹ nên cần giao cháu Nguyễn Thị An N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 09/6/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000334 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân